

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17/7/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Đặng Trung Quân;

2/- Bà Đặng Thị Tiềm..

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Thành Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 38/2024/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: chị Mai Thị Cẩm T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp Cầu Dừa, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: khu phố Mỹ An, Phường Nhị Mỹ, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Chị T và anh T1 có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Thị Cẩm T trình bày: chị và anh Nguyễn Văn T1 sống chung với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nhị Mỹ, thị xã Cai Lay. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh T1 không phụ giúp nuôi con, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, đã ly thân từ năm 2020 đến nay không hàn gắn được.

Về con chung: chị và anh T1 có 02 con chung tên Nguyễn Mai Bảo N, sinh ngày 29/11/2018 và Nguyễn Mai Trọng N sinh ngày 16/11/2020; hai con chung hiện nay do chị T nuôi dưỡng..

Tài sản chung, nợ chung: không có.

Chị Mai Thị Cẩm T yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung như sau:

- Về hôn nhân: chấp nhận cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1.

- Về con chung: giao 02 con chung tên Nguyễn Mai Bảo N, sinh ngày 29/11/2018 và Nguyễn Mai Trọng N sinh ngày 16/11/2020 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị T chưa yêu cầu anh T1 cấp dưỡng cho con.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn T1 trình bày tại phiên hòa giải đoàn tụ không thành như sau: anh

đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Mai Thị Cẩm T.

Về con: yêu cầu giao cháu Nguyễn Mai Bảo N, sinh ngày 29/11/2018 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Mai Trọng N sinh ngày 16/11/2020 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Chị Mai Thị Cẩm T giữ nguyên yêu cầu ly hôn và nuôi con chung.

- Anh T1 yêu cầu đoàn tụ và hứa lo làm ăn và có trách nhiệm với gia đình.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa xác định: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự chưa phát hiện vi phạm nên không kiến nghị gì. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Giữa chị Mai Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn T1 chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T, thấy rằng: tại phiên tòa anh T1 thừa nhận giữa hai vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2020 đến nay, bản thân anh có thời gian chơi đá gà thiếu nợ như trình bày của chị T về nguyên nhân mẫu Tán vợ chồng. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh T1 là trầm trọng kéo dài, khả năng hàn gắn không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh T1 là có căn cứ chấp nhận.

[2]. Về con chung:

Giữa chị T và anh T1 có 02 con chung, hiện 02 cháu do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng; anh T1 thống nhất giao 02 con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng nếu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh.

Thấy rằng 02 cháu Nguyễn Mai Bảo N, sinh ngày 29/11/2018 và Nguyễn Mai Trọng Nhân sinh ngày 16/11/2020 đang sống ổn định với chị T nên tiếp tục giao 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3]. Về tài sản chung:

Chị T và anh T1 xác định thống nhất hai bên không có tài sản chung, nợ chung.

[4]. Về án phí:

Chị T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận cho chị Mai Thị Cẩm T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1.

2. Về con chung: 02 cháu Nguyễn Mai Bảo N, sinh ngày 29/11/2018 và Nguyễn Mai Trọng N sinh ngày 16/11/2020 cho chị Mai Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận chị T chưa yêu cầu anh T1 cấp dưỡng cho con.

Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Án phí:

Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai T số 0004710 ngày 19/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên chị T không phải nộp tiếp tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo:

Chị T và anh T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Các đường sự;
- UBND Phường 1, Phường 4 TX Cai Lậy;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hồ Thị Ánh Tuyết